

**Phụ lục số II**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Năm 2011**

**Tên công ty : Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao Su**

**I. Lịch sử hoạt động của Công ty**

**1. Những sự kiện quan trọng :**

+ Việc thành lập: Tiền thân của Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao Su là Công ty Công nghiệp và Xuất khẩu Cao Su trực thuộc Tổng Công ty Cao su Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt nam) được thành lập từ năm 1984, thực hiện chuyển đổi sang mô hình cổ phần theo Quyết định số 4260/QĐ – BNN-TCCB ngày 30/11/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần : Công ty Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao Su chính thức hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003436 từ ngày 28/5/2005 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư TP HCM cấp với tên gọi là Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao Su (RUBICO) với mức vốn điều lệ ban đầu là 50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ đồng).

+ Căn cứ Quyết định số 235/UBCK-GCN ngày 29 tháng 11 năm 2007 của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước về việc cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng (phát hành thêm cổ phiếu). Công ty thực hiện việc phát hành thêm lần đầu đạt vốn điều lệ lên : 70.128.920.000 đồng (Bảy mươi tỷ, một trăm hai mươi tám triệu, chín trăm hai mươi ngàn đồng) - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003436 đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 27/8/2008 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư TP HCM cấp.

+ Căn cứ Quyết định số 638/UBCK-GCN ngày 12 tháng 08 năm 2010 của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước về việc cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng (phát hành thêm cổ phiếu). Công ty phát hành thêm lần thứ hai tăng vốn điều lệ lên : 100.303.080.000 đồng (Một trăm tỷ, ba trăm lẻ ba triệu, không trăm tám mươi ngàn đồng).

**2. Quá trình phát triển :**

+ Ngành nghề kinh doanh : Công nghiệp chế biến sản phẩm từ cây cao su, Gia công, sản xuất, mua bán giày thể thao xuất khẩu, Kinh doanh cao su tự nhiên như SVR 3 L ,SVR 5,SVR10,SVR20, Kinh doanh sản xuất đồ gỗ, hàng thủ công mỹ nghệ từ gỗ cao su do công ty sản xuất, Vật tư, thiết bị phục vụ cho trồng trọt và chế biến cao su, nông sản, Máy, thiết bị, vật tư, nguyên liệu phục vụ sản xuất, các sản phẩm từ cao su của công ty, Máy móc, thiết bị vận tải, Phân bón, hoá chất, Vật liệu xây dựng, vật tư cho luyện kim, Kinh doanh bất động sản, Cho thuê kho bãi ,văn phòng. Mua bán nguyên vật liệu gỗ, sản phẩm đồ mộc và hàng trang trí nội thất, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng nông



sản. Xây dựng công trình, kinh doanh bất động sản. Trồng, khai thác, chế biến gỗ cao su và cây rừng trồng khác, cho thuê máy móc, thiết bị.

+ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :

- Sản xuất Sản phẩm đồ gỗ : Các sản phẩm gỗ tinh chế của Công ty đang ngày càng chiếm thị phần quan trọng trong hoạt động xuất khẩu. Trong đó 20% sản phẩm từ gỗ cao su, 80% còn lại chủ yếu là gỗ trầm. Chất lượng và mẫu mã các loại sản phẩm của công ty luôn được khách hàng đánh giá cao.

Sản phẩm cao su tự nhiên : Chúng loại sản phẩm cao su tự nhiên mà Công ty kinh doanh là SVR 3L, SVR 5, SVR 10, SVR 20, ... Đây cũng là mặt hàng khi xuất khẩu đem lại doanh thu đáng kể cho Công ty.

Sản phẩm cao su kỹ thuật : Là các loại joint cao su dùng cho máy móc, tấm đế cao su các loại. Dòng sản phẩm này chủ yếu để kinh doanh nội địa với nguồn nguyên liệu chính là mủ cao su và hóa chất.

Đế giày các loại : Bao gồm các loại đế giày cho giày thể thao, dép, sandanl. Đây cũng là mặt hàng chủ lực của công ty, được tiêu thụ nội địa và xuất khẩu. Sản phẩm luôn được đánh giá chất lượng cao, mẫu mã đa dạng.

Kinh doanh bất động sản : Hiện tại, công ty đang thực hiện hai Dự án 4/35 Độc lập và Dự án Chung cư Vĩnh hội và dự án chung cư tại Thị trấn Trảng Bom - Đồng Nai.

### **3. Hướng phát triển :**

Kim ngạch xuất khẩu hàng gỗ Việt Nam trong năm qua có những khó khăn nhất định do tình hình kinh tế Thế giới. Bước sang năm 2012 thị trường xuất khẩu hàng gỗ đã có những chuyển biến tích cực, dự báo trong thời gian tới lĩnh vực chế biến xuất khẩu sản phẩm gỗ của công ty còn rất nhiều tiềm năng phát triển.

Bên cạnh đó, sự mất cân bằng gia tăng trong cung cầu về cao su tự nhiên là nguyên nhân khiến giá mặt hàng này tăng mạnh trên thị trường, trong khi sản lượng trong nước chỉ đạt số lượng rất khiêm tốn. Trung Quốc là quốc gia có nhu cầu nhiều hơn bất cứ quốc gia nào trên thế giới. Việt Nam hiện đứng thứ 4 trên thế giới về xuất khẩu cao su. Trước đây, có đến 65-75% khối lượng cao su xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc, trong đó xuất qua mậu biên (nhiều bất ổn) chiếm một tỷ lệ đáng kể. Hướng sắp tới, Công ty sẽ tăng cường tìm kiếm khách hàng, xuất khẩu sang Hàn Quốc, Nhật, Nga và khối EU.

## **II. Báo cáo của Hội đồng quản trị :**

1. Trong năm 2011, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su có những mặt thuận lợi và khó khăn sau :

- Thuận lợi : Đội ngũ CB-CNV dần dần được trẻ hóa, nhiệt tình, năng nổ và có trách nhiệm cao trong công việc. Đồng thời Công ty cũng nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam trong một số lĩnh vực.

Ngành nghề kinh doanh được mở rộng sang một số lĩnh vực mới như : kinh doanh phân bón, hàng nông sản, địa ốc, ... bước đầu mang lại hiệu quả nhất định.

Các Xí nghiệp chế biến gỗ dần đi vào ổn định sản xuất, chất lượng sản phẩm được nâng cao, tạo uy tín với khách hàng, đảm bảo công ăn việc làm và đời sống CNVC-LĐ, tiến tới định hướng phát triển các sản phẩm gỗ của các năm tiếp theo.

- Khó khăn : Tình hình kinh tế Thế giới có nhiều bất ổn, giá cả nguyên vật liệu, nhiên liệu, vận chuyển, ... đều tăng cao, giá cả sinh hoạt tăng đột biến đã phần nào ảnh hưởng đến mức sống, tâm tư tình cảm CNVC-LĐ của đơn vị.



Với cơ cấu vốn hiện tại, nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh chủ yếu là nguồn vốn vay, do vậy chi phí tài chính cao làm ảnh hưởng đáng kể đến kết quả chung của toàn Công ty.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch : Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011 của Công ty gặp không ít khó khăn do ảnh hưởng của kinh tế Thế giới, nhưng với nỗ lực phấn đấu của tập thể CB – CNV Công ty đã đạt được những thành công nhất định.

3. Những khoản đầu tư trong năm :

Với những khó khăn trong năm 2011, Công ty chỉ tập trung sản xuất kinh doanh, không thực hiện đầu tư ra bên ngoài.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai : Trên cơ sở định hướng phát triển ngành gỗ của Công ty đến năm 2015 được Hội đồng quản trị phê duyệt, tiếp tục nâng cao năng lực sản xuất (về công suất và chất lượng sản phẩm) để đáp ứng mục tiêu sản xuất 13.000 m<sup>3</sup> gỗ tinh chế trong năm 2015. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, thiết kế sản phẩm mới, tìm kiếm thêm khách hàng, mở rộng tìm kiếm và phát triển thị trường nội địa nhằm khai thác tốt nhất máy móc thiết bị, ổn định và duy trì sản xuất tiến tới kinh doanh có lãi, đạt mục tiêu phát triển ngành công nghiệp cao su theo định hướng của tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

### III. Báo cáo của Ban Giám đốc

#### 1. Báo cáo tình hình tài chính

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

| Stt      | CHỈ TIÊU                                   | Đơn vị tính | Kỳ trước | Kỳ báo cáo |
|----------|--------------------------------------------|-------------|----------|------------|
| <b>1</b> | <b>Cơ cấu tài sản</b>                      | <b>%</b>    |          |            |
|          | - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản             | "           | 32,12    | 35,91      |
|          | - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản            | "           | 67,88    | 64,09      |
| <b>2</b> | <b>Cơ cấu nguồn vốn</b>                    | <b>%</b>    |          |            |
|          | - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn               | "           | 54,77    | 41,79      |
|          | - Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn      | "           | 45,23    | 57,82      |
| <b>3</b> | <b>Khả năng thanh toán</b>                 | <b>Lần</b>  |          |            |
|          | - Khả năng thanh toán nhanh                | "           | 0,94     | 1,29       |
|          | - Khả năng thanh toán hiện hành            | "           | 1,13     | 1,69       |
| <b>4</b> | <b>Tỷ suất lợi nhuận</b>                   | <b>%</b>    |          |            |
|          | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản  | "           | 2,21     | 2,89       |
|          | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/D. thu thuần  | "           | 0,92     | 0,92       |
|          | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH | "           | 4,88     | 5,00       |

- Tổng số cổ phiếu : 10.030.308 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 9.995.358 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ : 34.950 cổ phiếu
- Cổ tức 2010 : 6,0% (Dự kiến).



## 2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất

| Stt | Chỉ tiêu                                        | Giá trị         |
|-----|-------------------------------------------------|-----------------|
| 1.  | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ          | 825.437.796.722 |
| 2.  | Các khoản giảm trừ                              |                 |
| 3.  | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 825.437.796.722 |
| 4.  | Giá vốn hàng bán                                | 797.691.555.344 |
| 5.  | L. nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ    | 27.746.241.378  |
| 6.  | Doanh thu hoạt động tài chính                   | 17.170.510.934  |
| 7.  | Chi phí tài chính                               | 15.026.746.169  |
| 8.  | Chi phí bán hàng                                | 7.607.593.504   |
| 9.  | Chi phí quản lý doanh nghiệp                    | 12.733.609.031  |
| 10. | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh         | 9.548.803.608   |
| 11. | Thu nhập khác                                   | 517.310.681     |
| 12. | Chi phí khác                                    | 185.652.272     |
| 13. | Lợi nhuận khác                                  | 331.658.409     |
| 14. | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế               | 9.880.462.017   |
| 15. | Thuế thu nhập doanh nghiệp                      | 2.325.421.812   |
| 16. | Lợi ích của cổ đông thiểu số                    | 513.685         |
| 17. | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp        | 7.554.526.520   |
| 18. | Lãi cơ bản trên cổ phiếu                        | 755             |
| 19. | Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (dự kiến)              | 600             |

**3. Những tiến bộ công ty đã đạt được :** Trong năm qua Công ty đã từng bước cải tiến, sắp xếp cơ cấu tổ chức quản lý của các đơn vị sản xuất phù hợp với sự phát triển chung của Xã hội và đặc thù của đơn vị. Từng bước xây dựng các quy chế hoạt động, ổn định sản xuất trong giai đoạn khó khăn, tạo đà phát triển trong những năm tới.

## IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính đã được lập và kiểm toán theo đúng qui định của pháp luật về chế độ kế toán.

## V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập : Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS) – 29 Võ Thị Sáu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

- Ý kiến kiểm toán độc lập : Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho



rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao Su và các công ty con đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

## **VI. Các công ty có liên quan**

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của công ty :  
Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su Việt Nam  
Tỷ lệ nắm giữ cổ phần: 69,12% (69.333.330.000 đồng)
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần do công ty nắm giữ :
  - + Công Ty TNHH 1 Thành viên Thương Mại và Địa Ốc Hồng Phúc  
Tỷ lệ nắm giữ cổ phần : 100% (20.000.000.000 đồng)
  - + Công Ty Cổ phần An Thịnh Việt Lào  
Tỷ lệ nắm giữ cổ phần : 71,83% (2.550.000.000 đồng).
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan :

|                                                            |                    |
|------------------------------------------------------------|--------------------|
| Công ty Cổ phần Thương mại DV và du lịch Cao su :          | 3.000.000.000 đồng |
| Công ty CP Đầu tư XD & XNK Cao su :                        | 1.500.000.000 đồng |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cao su Phú Thịnh :         | 6.000.000.000 đồng |
| Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị và KCN Cao su Việt Nam : | 1.500.000.000 đồng |
| Công ty Cổ phần công nghiệp Cao su Bình Long :             | 3.900.000.000 đồng |

## **VII. Tổ chức và nhân sự**

### **1. Cơ cấu tổ chức của công ty :**

Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao Su được tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp ngày 29/11/2005 và Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### **2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành :**

- Ông Trần Công Bình :
  - + Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc
  - + Giới tính : Nam
  - + Sinh ngày : 08/11/1954
  - + SCMND : 020132913      Ngày cấp : 07/8/2008      Nơi cấp : CA. Tp. HCM
  - +Quốc tịch : Việt Nam
  - +Dân tộc : Kinh
  - + Quê quán : Nam Định
  - +Địa chỉ thường trú : 215 C1 Đường Nguyễn Văn Hường , P. Thảo Điền ,Q. 2 ,TP HCM
  - +Trình độ văn hoá : 10/10
  - +Trình độ chuyên môn : Kỹ sư trồng trọt - Cử nhân kinh tế
  - +Quá trình công tác :
    - .Tháng 12/1976- 9/1989 : Đội phó Đội khảo sát quy hoạch -Tổng Cục Cao Su .
    - .Năm 1989 – 1990 : Phó Giám Đốc Công ty Cao Su Chư Sê
    - .Năm 1990 – 9/1998 : Phó Giám Đốc Công ty Nhà Bè



.Tháng 10/1998 –5/ 2003 : P. Giám Đốc Cty SX và Kinh Doanh dụng cụ Thể thao  
.Tháng 6/ 2003 –11/2005 : Giám Đốc Công ty SX và Kinh Doanh dụng cụ Thể Thao.  
.Tháng 12/2005 đến nay : Tổng Giám Đốc Công ty CP CN & XNK Cao Su  
.Tháng 04/2011 đến nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP CN & XNK Cao Su  
.Số cổ phần nắm giữ : 75.000 cổ phần ; tỷ lệ : 0,75%

- Ông Phùng Bá Thành :  
+Chức vụ : Thành viên Hội Đồng Quản Trị ,kiêm Phó Tổng Giám Đốc thường trực  
+Giới tính : Nam  
+Sinh ngày : 30/01/1957  
+SCMD : 020101519 Ngày cấp : 03/06/2003 Nơi cấp : CA. Tp. HCM  
+Quốc tịch : Việt Nam  
+Quê quán : Chợ Lớn , Quận 5 ,TPHCM  
+Địa chỉ thường trú : 55 Hồ Tùng Mậu , Phường Bến Nghé ,Quận 1 ,TP HCM  
+Trình độ văn hóa : 12/12  
+Trình độ chuyên môn : Kế Toán  
+Quá trình công tác :  
.Kế toán trưởng Công ty Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao Su  
.Trưởng ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su  
.Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su  
+Số cổ phần nắm giữ : 30.000; tỷ lệ : 0,30%

- Ông Trần Công Hải :  
+Chức vụ : Phó Tổng Giám Đốc  
+Giới tính : Nam  
+Sinh ngày : 08/12/1962  
+SCMND : 023140608 Ngày cấp : 10/06/1993 Nơi cấp : CA. Tp. HCM  
+Quốc tịch : Việt Nam  
+Dân tộc : Kinh  
+ Quê quán : Nam Định  
+Địa chỉ thường trú : 63 Hồ Tùng Mậu, Q.1, TP.HCM  
+Trình độ văn hóa : 12/12  
+Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí  
+Quá trình Công tác :  
.Từ năm 1989-1999 : Làm việc tại Công ty Cơ Khí Cao su  
.Từ năm 2000 - nay : Làm việc tại Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su, với các chức vụ : Phó Phòng Kế hoạch - Trưởng Phòng Kế hoạch và hiện tại là Phó Tổng Giám đốc Công ty.  
+Số cổ phần nắm giữ : 10.600 cổ phần ; tỷ lệ : 0,12%

- Ông Bùi Văn Dũng :  
+Chức vụ : Phó Tổng Giám Đốc  
+Giới tính : Nam  
+Sinh ngày : 07/08/1973  
+SCMD : 211384788 Ngày cấp : 27/07/1999 Nơi cấp : CA. Quảng Ngãi  
+Quốc tịch : Việt Nam  
+Quê quán : Quảng Ngãi  
+Địa chỉ thường trú : 17/8G Phạm Văn Chiêu, P. 9, Gò Vấp, Tp. HCM  
+Trình độ văn hóa : 12/12



+Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

+Quá trình công tác :

.Từ năm 1998-2000 : Nhân viên kế toán chi nhánh Công ty sản xuất và Xuất khẩu Cao su

.Từ năm 2001-2002 : Nhân viên kế toán Công ty Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su

.Từ năm 2003-2005 : Kế toán trưởng Xí nghiệp chế biến gỗ Đông Hòa trực thuộc Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su

.Từ tháng 07 năm 2005-nay : Kế toán trưởng Cty Cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su

.Từ năm 2008-nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su

+Số cổ phần nắm giữ : 24.650; tỷ lệ : 0,25%.

- Ông Lê Quang Dung :

+Chức vụ : Phó Tổng Giám Đốc

+Giới tính : Nam

+Sinh ngày : 15/03/1952

+SCMD : 140449586 Cấp ngày 19/04/2000 tại CA. Hải Dương

+Quốc tịch : Việt Nam

+Quê quán : An Bình – Nam Sách - Hải Dương

+Địa chỉ thường trú : An Bình – Nam Sách - Hải Dương

+Trình độ văn hóa : 10/10

+Trình độ chuyên môn : Trung cấp

+Quá trình công tác :

.Từ năm 1978-1985 : Bộ đội

.Từ năm 1986-1998 : Công tác tại Bệnh viện K Hà Nội

.Từ năm 1998-nay : Công tác tại Công ty Cổ phần công nghiệp và XNK Cao su

.Từ năm 2009-nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su

+Số cổ phần nắm giữ :

- Ông Nguyễn Hồng Minh :

+Chức vụ : Kế toán trưởng

+Giới tính : Nam

+Sinh ngày : 23/11/1972

+SCMD : 025440642 Ngày cấp : 15/02/2011 Nơi cấp : CA. TP. HCM

+Quốc tịch : Việt Nam

+Quê quán : Bắc Giang

+Địa chỉ thường trú : 525/2/3 Tân Sơn – P.12 – Q. Gò Vấp – TP. HCM

+Trình độ văn hóa : 12/12

+Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

+Quá trình công tác :

.Từ năm 2003-2004 : Nhân viên kế toán Công ty TNHH Tư Vấn Luật và Dịch vụ Kế toán Đông Dương.

.Từ năm tháng 08 năm 2004- tháng 9 năm 2005 : Nhân viên kế toán Xí nghiệp chế biến gỗ Đông Hòa trực thuộc Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su

.Từ năm tháng 10 năm 2005- tháng 10 năm 2008 : Nhân viên kế toán Văn phòng Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su

.Từ tháng 11 năm 2008 - nay : Kế toán trưởng Cty Cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su

+Số cổ phần nắm giữ : 20.000; tỷ lệ : 0,20%.



1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát :

|                       |   |            |
|-----------------------|---|------------|
| Ông : Trần Công Bình  | - | Thành viên |
| Ông : Phùng Bá Thành  | - | Thành viên |
| Ông: Võ Minh Mẫn      | - | Thành viên |
| Ông : Lê Đức Tánh     | - | Thành viên |
| Ông : Nguyễn Văn Minh | - | Thành viên |
| Bà : Lê Thị Ngọc Lý   | - | Thành viên |
| Ông : Huỳnh Tân Siêu  | - | Thành viên |
| Ông : Nguyễn Phú Hội  | - | Thành viên |
| Ông : Trần Công Hải   | - | Thành viên |

- Hoạt động của HĐQT Công ty : Triệu tập họp HĐQT hàng quý để Ban điều hành báo cáo kết quả hoạt động, đồng thời lập kế hoạch, xin chủ trương thực hiện các công việc cần thiết trong thời gian tới.

|                         |   |                      |
|-------------------------|---|----------------------|
| Ông : Lưu Ngọc Đình     | - | Trưởng Ban kiểm soát |
| Ông : Nguyễn Xuân Quyền | - | Thành viên           |
| Bà : Nguyễn Phương Hạnh | - | Thành viên           |

- Hoạt động của Ban kiểm soát : Hàng quý trực tiếp làm việc với các đơn vị trực thuộc, Công ty con và toàn Công ty về tình hình tài chính, tình hình sản xuất kinh doanh.

|                            |                   |   |         |
|----------------------------|-------------------|---|---------|
| Vốn nhà nước tại Công ty : | 6.933.333 cổ phần | - | 69,12 % |
| Công ty Cao su Dầu Tiếng : | 500.000 cổ phần   | - | 04,98 % |
| Công ty Cao su Đồng Nai :  | 200.000 cổ phần   | - | 01,99 % |
| Công ty Cao su Bình Long : | 200.000 cổ phần   | - | 01,99 % |
| Công ty Cao su Chư Păh :   | 237.000 cổ phần   | - | 02,36 % |
| Công ty Cao su Phước Hoà : | 199.000 cổ phần   | - | 01,98 % |
| NHTMCP Phương Đông :       | 333.330 cổ phần   | - | 03,32 % |
| Công ty TNHH Hưng Nhơn :   | 10.000 cổ phần    | - | 00,10 % |
| Cty TNHH MTV Hồng Phúc :   | 5.000 cổ phần     | - | 00,05 % |
| Và 304 cổ đông cá nhân :   | 1.263.045 cổ phần | - | 12,61 % |

NH TMCP Phương Đông - 45 Lê Duẩn, Q. 1, TP. HCM.

**Stamp:** S.Đ.K.K.S.410303.936-C.T.Đ. **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VÀ XUẤT NHẬP KHẨU CAO SU** QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH

Page 8